

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỀN HẢI  
Tỉnh Thái Bình**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HNGĐ- ST  
Ngày: 16/12/2020  
V/v: “ Tranh chấp hôn nhân và  
gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Linh

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tiến.

2. Bà Phan Thị Hạnh Mỹ.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện VKSND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà  
Phí Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải,  
tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 227/2020/TLST-  
HNGĐ ngày 23/10/2020 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết  
định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2020/QĐXX- ST ngày 30/11/2020 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị V, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Lại Văn D, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình.

( Chị V có mặt, anh D vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn xin ly hôn, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đoàn Thị V trình bày:* Chị V và anh D kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 17/10/2000. Sau khi kết hôn chị V và anh D chung sống hạnh phúc được hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Từ năm 2018 cho đến nay chị V và anh D sống ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị V đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết cho chị V được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị V và anh D có một con chung là Lại Đức A, sinh ngày 27/7/2002. Hiện tại con chung đã đủ 18 tuổi nên chị V không đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Chị V và anh D không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ.

*Tại bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lại Văn D trình bày:* Anh D và chị V tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 17/10/2000 tại UBND xã C. Sau khi kết hôn vợ chồng anh D chung sống hạnh phúc được 16 năm thì mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, anh D và chị V sống ly thân được hai năm. Nay chị V có đơn xin ly hôn anh D, quan điểm của anh D không đồng ý ly hôn với chị V, nếu chị V muốn ly hôn thì tùy chị V tự giải quyết. Do điều kiện công việc nên anh D không đến Tòa án tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa, anh D đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh D theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh D và chị V có một con chung là Lại Đức A, sinh ngày 27/7/2002; Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Tại biên bản xác minh ngày 20/11/2020, Ủy ban nhân dân xã C cung cấp như sau: Anh Lại Văn D và chị Đoàn Thị V kết hôn ngày 17/10/2000 có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Tiền Hải. Anh D hiện tại sinh sống tại xã C, còn chị V đã về quê chị V tại xã N sinh sống khoảng hai năm. Về con chung, anh D và chị V có một con chung là Lại Đức A, sinh ngày 27/7/2002 đã trên 18 tuổi và đang theo học Đại học. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn của chị V và anh D theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Đối với nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt đầy đủ theo giấy triệu tập của Tòa án. Bị đơn có bản tự khai, không tham gia phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Đoàn Thị V được ly hôn với anh Lại Văn D; về con chung: Không đặt ra giải quyết; về tài sản chung: Không giải quyết; về án phí: Chị Đoàn Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1]. Về tố tụng:** Bị đơn là anh Lại Văn D có hộ khẩu thường trú tại xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa chị Đoàn Thị V và anh Lại Văn D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải. Anh D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

**[2]. Về nội dung:**

**[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đoàn Thị V và anh Lại Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình. Tại thời điểm kết hôn chị V và anh D đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị V và anh D chung sống hạnh phúc được hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp. Từ năm 2018 cho đến nay chị V và anh D không chung sống cùng nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị V vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị V được ly hôn với anh D vì tình cảm vợ chồng không còn. Anh D không đồng ý ly hôn với chị V, nếu chị V kiên quyết ly hôn thì tùy chị V giải quyết. Xét thấy, từ năm 2018 cho đến nay chị V và anh D không chung sống cùng nhau, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Mặc dù anh D không đồng ý ly hôn nhưng anh D cũng không đưa ra được các biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn và không đến Tòa án để tham gia hòa giải. Như vậy hôn nhân của chị V và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V, giải quyết cho chị V được ly hôn với anh D là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

**[2.2]. Về con chung:** Chị V và anh D có một con chung là Lại Đức A, sinh ngày 27/7/2002. Hiện tại con chung của chị V và anh D đã trên 18 tuổi nên không đặt ra giải quyết việc nuôi dưỡng con chung.

**[2.3]. Về tài sản chung, công nợ:** Không có.

**[2.4]. Về án phí:** Chị Đoàn Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[2.5]. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57; Điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đoàn Thị V được ly hôn với anh Lại Văn D.

2/ Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

3/ Về tài sản chung, công nợ: Không có.

4/ Về án phí: Chị Đoàn Thị V phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) chị V đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0009717 ngày 23/10/2020.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/12/2020)

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Phòng Kiểm tra Tòa án Tỉnh Thái Bình
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Chu Thị Linh**